

Số: 18/KL-TTr

Sơn La, ngày 09 tháng 03 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý đầu tư xây dựng tại các dự án, công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thuận Châu và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bắc Yên làm Chủ đầu tư

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 23/02/2026 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 12/QĐ-TTr ngày 06/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng tại các dự án, công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thuận Châu và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bắc Yên làm Chủ đầu tư; ý kiến giải trình của các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra;

Chánh Thanh tra tỉnh Kết luận như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thuận Châu và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bắc Yên (Sau đây gọi tắt là Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên) là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng được giao quản lý trên địa bàn, khu vực theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Đến nay 02 Ban QLDA đã cơ cấu lại tổ chức bộ máy hoạt động, cụ thể như sau: Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu 34 người gồm: Ban Giám đốc (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc), 05 tổ chuyên môn: Tổ Kế hoạch- Quản lý dự án, Tổ Hành chính- Kế toán, Tổ Hỗ trợ sản xuất, Tổ Kỹ thuật, Tổ Bồi thường giải phóng mặt bằng; Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên 16 người gồm: Ban Giám đốc (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc), 04 tổ chuyên môn: Tổ Văn phòng, Tổ Kế hoạch và Quản lý dự án, Tổ Kỹ thuật, Tổ Bồi thường - Hỗ trợ giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất. Trước thời điểm 01/7/2025, Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu và Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên trực thuộc và chịu trách nhiệm trước UBND huyện Thuận Châu và UBND huyện Bắc Yên.

Các dự án, công trình trong thời kỳ thanh tra đều do Ủy ban nhân dân

huyện Thuận Châu (cũ) và Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên (cũ) phê duyệt chủ trương đầu tư và giao cho Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên làm chủ đầu tư.

Trên cơ sở báo cáo¹ của Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu và Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành thanh tra đối với 46 công trình, trong đó (*Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu: 41 dự án, công trình; Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên: 05 dự án, công trình*). Số liệu thực hiện (*chi tiết có Phụ lục số 01, 02 kèm theo*).

Theo Quyết định và Kế hoạch tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra 07 nội dung:

- (1). Công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện dự án, công trình;
- (2). Công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình;
- (3). Công tác thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu;
- (4). Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng;
- (5). Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng; nghiệm thu, bàn giao công trình; thanh toán, quyết toán khối lượng hoàn thành công trình theo thẩm quyền;
- (6). Công tác quản lý, sử dụng vốn và quyết toán vốn đầu tư;
- (7). Hiện trạng công trình và hiệu quả đầu tư.

Phần II

KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện dự án, công trình

Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên đã chủ động phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện Thuận Châu (cũ) và UBND huyện Bắc Yên (cũ) đề xuất chủ trương đầu tư, trình HĐND huyện chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình và thực hiện các công việc khác liên quan đến bước chuẩn bị thực hiện dự án, công trình cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền; các nội dung của hồ sơ, thủ tục cơ bản đảm bảo theo các quy định hiện hành.

II. Công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình

¹ Báo cáo số 02/BC-BQLDA ngày 10/01/2026 của Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên; Báo cáo số 02/BC-BQLDA ngày 09/01/2026 của Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu.

Sau khi có Chủ trương đầu tư được phê duyệt, chủ đầu tư đã tổ chức triển khai thực hiện dự án, công trình, lựa chọn tư vấn khảo sát, thiết kế, lập, tổ chức giám sát, nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; việc thẩm định, phê duyệt cơ bản đảm bảo theo trình tự và đúng thẩm quyền, nội dung hồ sơ, thủ tục theo hướng dẫn và biểu mẫu quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Tuy nhiên, qua thanh tra xác định:

Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên còn nội dung tồn tại, khuyết điểm như sau:

- Nhật ký khảo sát do đơn vị tư vấn lập không ghi ngày, tháng nên không có cơ sở để xác nhận thời gian đơn vị thực hiện việc khảo sát; cán bộ giám sát chủ đầu tư không ký xác nhận vào nhật ký khảo sát một số dự án, công trình² làm cơ sở để kiểm tra trình tự thực hiện khảo sát xây dựng.

- Tại một số công trình³ công tác khảo sát địa chất, địa hình chưa chính xác, quá trình thực hiện phải điều chỉnh thay đổi thiết kế, làm phát sinh khối lượng một số hạng mục như: Gia cố lớp móng cấp phối do gặp nền đất yếu; tăng giảm chiều dài rãnh thoát nước; kè chắn đất...

- Công tác khảo sát khoảng cách giữa công trình xây dựng và điểm đầu nối nguồn điện của một số dự án, công trình⁴ dân dụng không ghi chiều dài dây cáp điện cụ thể, thực tế quá trình thiết kế dây nguồn của các công trình đều xác định tạm tính khối lượng.

- Công tác thiết kế một số hạng mục thuộc công trình⁵ chưa phù hợp do công tác khảo sát chưa đầy đủ, chính xác dẫn đến trong quá trình thi công phải điều chỉnh cho phù hợp như điều chỉnh vị trí cống thoát nước, vị trí tường rào, kè đá học; số lượng, vị trí điểm tránh xe, điều chỉnh cao độ nền đường...

- Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình đã được đóng dấu thẩm định, tuy nhiên tại một số dự án, công trình⁶ một số bản vẽ trong hồ sơ thiết kế thi công được phê duyệt chưa được chủ đầu tư, cán bộ thẩm định, thẩm tra ký xác nhận theo quy định tại điểm c khoản 1

² Công trình: Nâng cấp, sửa chữa NSH bản Nong Ten xã Nậm Lâu; Sửa chữa NSH bản Co Phường, Xã Liệp Tè. Nước sinh hoạt bản Pa Cư Sáng xã Hang Chú...

³ Công trình: Đường giao thông bản Chăn, xã Bon Phặng; Cải tạo đường trục chính trung tâm xã Chiềng La; Kè chống sạt lở nhà bán trú trường THCS Mường Bám, xã Mường Bám...

⁴ Công trình: Nhà văn hoá bản Pá Hốc, xã Co Tông; Nhà văn hoá bản Lót Mẩn, xã Bó Mười; Nhà văn hoá bản Ái Khôm, xã Mường É; Nhà lớp học trường Mầm non Ánh Hồng- bản Hiên, xã Liệp Tè....

⁵ Công trình: Đường xuống bến đò bản Tát Ướt, xã Liệp Tè; Đường giao thông đến nhóm hộ bản Kính, bản Lái Kính xã Phông Lái; Đường bản Ta Tú đến trung tâm xã Phông Lập; Đường giao thông đến nhóm hộ bản Lái Kính, bản Lái Kính, xã Phông Lái....

⁶ Công trình: Đường giao thông bản Chăn, xã Bon Phặng; Sửa chữa tường rào trường Tiểu học Hang Chú; Đổ bê tông đường nội bộ bản từ đầu cầu Suối Tù đến đường Tỉnh lộ 111...

Điều 107 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Hồ sơ thiết kế các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế xây dựng, dự toán chưa được đóng thành tập hồ sơ theo khuôn khổ thống nhất, chưa được lập danh mục, đánh số, ký hiệu theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 33 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Một số dự án, công trình⁷ kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cán bộ thiết kế, dự toán chưa ký xác nhận.

- Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình⁸ chưa đầy đủ nội dung⁹ theo quy định tại Phụ lục I (mẫu số 03) kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Phụ lục I (mẫu số 07) kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

- Công tác lập dự toán tại một số dự án, công trình chưa chính xác về khối lượng so với hồ sơ thiết kế được phê duyệt giá trị **110.566.308** đồng, trong đó: Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu lập dự toán sai tăng so với hồ sơ thiết kế được duyệt tại **09** công trình¹⁰ với giá trị **105.395.668** đồng; Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên lập dự toán sai tăng so với hồ sơ thiết kế được duyệt tại **01** công trình¹¹ với giá trị **5.170.604** đồng.

(Chi tiết có biểu phụ lục 02 kèm theo)

III. Công tác thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu

Sau khi dự án được phê duyệt, Chủ đầu tư đã triển khai thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch đấu thầu được duyệt; quá trình thực hiện, cơ bản chấp hành các thủ tục và tuân thủ trình tự theo quy định hiện hành. Các nhà thầu được lựa chọn cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật, tài chính, năng lực và kinh nghiệm cũng như các yêu cầu khác của hồ sơ mời thầu và yêu cầu của dự án, công trình.

Tuy nhiên, qua thanh tra xác định:

Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên còn một số nội dung tồn tại, khuyết điểm như sau:

⁷ Công trình: Đường giao thông bản Chăn, xã Bon Phặng; Nhà văn hoá bản Lót Mẩn, xã Bó Mười; Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Nong Ten, xã Nậm Lầu...

⁸ Công trình: Nâng cấp, sửa chữa NSH bản Nong Ten xã Nậm Lầu; Sửa chữa NSH bản Co Phường, Xã Liệp Tè; Đường giao thông bản Chăn, xã Bon Phặng; Nước sinh hoạt tập trung bản Hát Pang, xã Mường Bám; Nhà văn hoá bản Khem, xã Chiềng Bôm; Đường nội bộ bản Bó Mạ, xã Nong Lay; Nâng cấp, cải tạo đường từ trung tâm xã bản Song, xã Chiềng La; Đường giao thông liên bản Huổi Lọng - bản quyết Thắng, xã Nong Lay; Sửa chữa NSH bản Nghịu, xã Phong Lập. Nước sinh hoạt bản Lừm Thượng A, xã Pắc Ngà; Sửa chữa tường rào trường Tiểu học Hang Chú; Đồ bê tông đường nội bộ bản từ đầu cầu Suối Tù đến đường Tỉnh lộ 111...

⁹ Thứ tự các mục trong Điều 1 Quyết định phê duyệt báo cáo KT-KT chưa sắp xếp vị trí theo mẫu Quyết định; còn thiếu một số nội dung: mã số thông tin công trình; loại, nhóm dự án, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn...

¹⁰ Gồm các hạng mục công việc như: Dự toán tính thừa số lượng điểm tránh xe đường giao thông bản Ta Tú đến trung tâm xã Phong Lập; Dự toán tính sai khối lượng bê tông cầu bản Nong, xã Nậm Lầu, Cầu phai Púa, bản Nam Han, xã Mường Khiêng, Khắc phục thiên tai tại cầu bản Chao Mùa xã Chiềng Ngâm; khối lượng bê tông lót móng dầm Nhà văn hoá bản Pá Hóc, xã Co Tông; Khối lượng vận chuyển đất đổ thải đường bờ hồ Nong La xã Chiềng La; diện tích trát trần, sơn Nhà lớp học Trường Mầm non Ánh Hồng, xã Liệp Tè...

¹¹ Công trình Nước sinh hoạt bản Pa Cư Sáng, xã Hang Chú: ống crepin, đập tuyến ống, ống HDPE.

- Một số hồ sơ dự thầu¹² không đưa ra đề xuất đối với các khối lượng mời thầu có sai khác so với hồ sơ thiết kế mà chủ yếu dự thầu theo khối lượng tại biểu tổng hợp của hồ sơ mời thầu. Thực tế một số gói thầu thi công xây dựng công trình có khối lượng mời thầu sai tăng so với hồ sơ thiết kế, tuy nhiên chưa được nhà thầu đề xuất làm căn cứ để đề bên mời thầu xem xét trong quá trình thương thảo hợp đồng.

- Một số gói thầu tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát (*có giá trị dưới 500 triệu đồng*), Chủ đầu tư không gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu trước khi phát hành thương thảo hoàn thiện hợp đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 78 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

IV. Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng

Chủ đầu tư và các nhà thầu đã tiến hành thương thảo và thực hiện ký kết các hợp đồng tư vấn, hợp đồng xây lắp theo quy định tại Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. Nội dung các hợp đồng cơ bản bám sát theo mẫu hướng dẫn, phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu, kết quả chỉ định thầu.

Các dự án, công trình đã thực hiện bảo lãnh hợp đồng và tạm ứng vốn thi công xây dựng theo hình thức thư bảo lãnh ngân hàng. Chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu thi công đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, sửa đổi khoản 5 Điều 18 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về mức tạm ứng hợp đồng xây dựng.

Tuy nhiên, qua thanh tra xác định:

Đối với Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu và Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên còn một số nội dung tồn tại, khuyết điểm như sau:

- Bên nhận thầu không lập tiến độ chi tiết thực hiện hợp đồng trình bên giao thầu chấp thuận để thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ. Thực tế bên nhận thầu chỉ căn cứ vào bảng tiến độ trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất để thực hiện tiến độ hợp đồng;

- Không có văn bản thông báo của bên nhận thầu và bên giao thầu về quyền và trách nhiệm của người đại diện để quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ;

¹² Công trình: Đường giao thông bản Ta Tú đến trung tâm xã Phông Lập; Cầu bản Nong, xã Nậm Lâu; Cầu phai Púa, bản Nam Han, xã Mường Khiêng; Khắc phục thiên tai tại cầu bản Chao Mùa xã Chiềng Ngâm; Nhà văn hoá bản Pá Hóc, xã Co Tông; Đường bờ hồ Nong La xã Chiềng La; Nhà lớp học Trường Mầm non Ánh Hồng, xã Liệp Tè; Nước sinh hoạt bản Pa Cư Sáng, xã Hang Chú....

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ thông tin về nghĩa vụ của bên giao thầu theo quy định tại điểm e, g, h khoản 2, Điều 27 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

- Đối với một số dự án, công trình¹³ do Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu làm chủ đầu tư trong quá trình giải phóng mặt bằng thi công do vướng mắc về nguồn gốc đất đai, chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư; sự phối hợp của một số hộ dân chưa cao, làm ảnh hưởng chậm tiến độ thực hiện dự án dẫn đến phải điều chỉnh nguồn vốn từ 2025 sang 2026 và điều chỉnh tiến độ hợp đồng đã được ký kết ban đầu.

V. Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng; nghiệm thu, bàn giao công trình; thanh toán, quyết toán khối lượng hoàn thành công trình theo thẩm quyền

Trong quá trình triển khai thi công xây dựng, tuy gặp một số khó khăn, bất lợi trong điều kiện tổ chức thi công (*phần lớn các công trình có quy mô nhỏ, nằm ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công, vận chuyển vật liệu khó khăn*) nhưng Chủ đầu tư, cùng các đơn vị có liên quan đã tổ chức triển khai thi công xây dựng các công trình bám sát tiến độ, làm tốt công tác quản lý, giám sát thi công xây dựng, đảm bảo thi công theo tiến độ. Những hạng mục công việc thi công cơ bản thực hiện theo hồ sơ thiết kế được duyệt; khối lượng thi công được kiểm soát, nghiệm thu theo từng giai đoạn, hạn chế phát sinh sai lệch so với thiết kế ban đầu. Công tác thanh toán khối lượng hoàn thành được thực hiện cơ bản đảm bảo theo khối lượng nghiệm thu, đơn giá theo hợp đồng đã ký kết. Một số khối lượng thi công thực tế giảm so với khối lượng dự toán, khối lượng trúng thầu đã được Chủ đầu tư chủ động điều chỉnh, cắt giảm trong quá trình nghiệm thu thanh toán.

Tuy nhiên qua thanh tra xác định:

Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên còn nội dung tồn tại, khuyết điểm như sau:

- Tại một số dự án, công trình¹⁴ đơn vị thi công lập bản vẽ hoàn công chưa tuân thủ đầy đủ quy định tại Phụ lục IIB ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (*như: không lập bản vẽ hoàn công bộ phận công trình; chất lượng bản vẽ hoàn công một số công trình còn hạn chế, chưa phản ánh đầy đủ đúng kích thước, thông số thực tế thi công của một số bộ phận hạng mục công trình; không ghi ngày tháng trên dấu hồ sơ hoàn công*);

- Nhật ký thi công một số dự án, công trình (*có điều chỉnh thiết kế*) chưa mô tả chi tiết các vấn đề phát sinh, các kiến nghị và những ý kiến về việc giải quyết các vấn đề phát sinh của các bên có liên quan theo quy định tại Phụ lục IIa

¹³ Công trình: Nhà văn hoá bản Ái Khôm, xã Mường É; Cầu phai Púa, bản Nam Han, xã Mường Khiêng É, huyện Thuận Châu.

¹⁴ Công trình: Nâng cấp, sửa chữa NSH bản Nong Ten xã Nậm Lầu; Nhà lớp học trường Mầm non Ánh Hồng- bản Hiên, xã Liệp Tè; Đường giao thông bản Chăn, xã Bon Phặng; Đường liên bản Nà Tra- Pá Chóng- Bôm Khâm đến trung tâm xã Mường Bám...

ban hành kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình của Chủ đầu tư không có danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo phụ lục VIa kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ;

- Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng tại một số công trình¹⁵ còn có sai sót, hạn chế như thi công sai kích thước, thiếu khối lượng một số hạng mục, phần việc thi công (*thiếu khối lượng chiều dài, chiều rộng khe co giãn đường bê tông giao thông nông thôn; gõ chèn khe co giãn...*). Tuy không ảnh hưởng lớn đến chất lượng, công năng và hiệu quả sử dụng của công trình, nhưng cần được nghiêm túc chấn chỉnh và rút kinh nghiệm thi công.

- Công tác nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành của Chủ đầu tư và các bên có liên quan chưa kiểm soát triệt để, vẫn còn một số khối lượng nghiệm thu theo giá trị trúng thầu. Dẫn đến đã nghiệm thu, thanh toán sai tăng khối lượng hoàn thành tại **13** công trình, giá trị: **135.399.912** đồng, trong đó:

+ Đối với Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu gồm **12** công trình, với giá trị: **130.229.272** đồng (*các hạng mục công việc sai sót chủ yếu như: tính sai diện tích trát, sơn trần, tính sai khối lượng bê tông lót dầm; tính sai khối lượng vận chuyển đất đổ thải; thi công sai chiều dài khe co giãn ...*).

+ Đối với Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên: **01** công trình, với giá trị: **5.170.640** đồng: (*các hạng mục công việc sai sót chủ yếu như: tính toán sai số lượng ống Crepin, chiều dài ống HDPE, khối lượng đắp đất tuyến ống*).

(Chi tiết có biểu kèm theo)

VI. Công tác quản lý, sử dụng vốn và quyết toán vốn đầu tư

Tại dự án, công trình được thanh tra cơ bản đã được bố trí vốn đầu tư; công tác quản lý, sử dụng cơ bản đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội; Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Sau khi hợp đồng có hiệu lực, chủ đầu tư đã cho nhà thầu tạm ứng vốn theo quy định của hợp đồng; việc tạm ứng vốn, thu hồi vốn tạm ứng, thanh toán vốn theo kế hoạch cho nhà thầu được thực hiện kịp thời, tạo điều kiện cho nhà thầu trong triển khai thi công xây dựng. Công tác quyết toán vốn đầu tư đang được các chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục theo quy định.

VII. Hiện trạng công trình và hiệu quả đầu tư

Trong tổng số 46 công trình được thanh tra, có 44 công trình đã thi công hoàn thành (*Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên 05 công trình; Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu 39 công trình*); 02 công trình đang thi công (*Ban QLDA ĐTXD Thuận*

¹⁵ Công trình: Đường giao thông bản Chăn, xã Bon Phặng; Đường liên bản Nà Tra- Pá Chóng- Bôm Khâm đến trung tâm xã Mường Bám...

Châu). Đoàn tiến hành kiểm tra hiện trường đối với 37 công trình. Các dự án, công trình hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng cơ bản đã phát huy được hiệu quả theo mục tiêu đầu tư của dự án, công trình được triển khai thi công hoàn thành, góp phần ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; Tại thời điểm thanh tra các dự án, công trình cơ bản vận hành ổn định, khai thác, sử dụng bình thường.

Tuy nhiên, qua thanh tra xác định:

Đối với Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên tại công trình Đồ bê tông đường nội bộ bản từ đầu cầu Suối Tù đến đường Tỉnh lộ 111 phần đồ bê tông lề đường đoạn *(từ cọc TĐ10 đến cọc TĐ12)* đã bị sới lở lớp bê tông mặt và hư hỏng sau mưa lũ nhưng chưa được khắc phục, sửa chữa kịp thời.

Phần III KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

Trong thời kỳ thanh tra, thực hiện chủ trương về mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác quản lý đầu tư xây dựng huyện Thuận Châu (cũ) và huyện Bắc Yên (cũ). Thực hiện việc lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án, báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình cơ bản đảm bảo theo trình tự và đúng thẩm quyền, nội dung hồ sơ, thủ tục theo hướng dẫn và biểu mẫu quy định; quá trình thực hiện lựa chọn nhà thầu cơ bản chấp hành theo Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ; Thực hiện ký kết các hợp đồng xây dựng theo quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Các công trình hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng cơ bản phát huy được hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Tuy gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện các chương trình dự án *(như công tác giải phóng mặt bằng; nhiều dự án quy mô nhỏ lẻ, đầu tư tại các xã, bản vùng sâu, vùng xa, địa hình chia cắt, phức tạp, đường giao thông đi lại khó khăn; ảnh hưởng của bão lũ, thời tiết cực đoan...)*. Nhưng chủ đầu tư cùng các đơn vị tư vấn, nhà thầu xây lắp đã khắc phục các khó khăn, tổ chức triển khai, thi công xây dựng cơ bản hoàn thành các công trình đảm bảo mục tiêu đề ra.

II. Tồn tại, sai sót, hạn chế

1. Công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình

- Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên: Hồ sơ

thiết kế một số công trình chưa được chủ đầu tư và cơ quan thẩm định, đóng dấu xác nhận thẩm định và phê duyệt vào các bản vẽ thiết kế; Công tác khảo sát địa chất, địa hình tại một số công trình còn chưa chính xác, công tác thiết kế còn có một số hạng mục còn chưa phù hợp dẫn đến trong quá trình thi công phải điều chỉnh bổ sung; Hồ sơ thiết kế còn chưa được hoàn thiện theo quy định.

- Công tác lập dự toán tại một số dự án, công trình có sai sót về khối lượng so với hồ sơ thiết kế được phê duyệt giá trị **110.566.308** đồng, trong đó:

+ Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu lập dự toán sai tăng so với hồ sơ thiết kế được duyệt tại **09** công trình với giá trị **105.395.668** đồng.

+ Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên lập dự toán sai tăng so với hồ sơ thiết kế được duyệt tại **01** công trình với giá trị **5.170.604** đồng.

2. Công tác thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu

Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên: Một số hồ sơ dự thầu không đưa ra đề xuất đối với các khối lượng sai khác giữa hồ sơ mời thầu và hồ sơ thiết kế được phê duyệt; Một số gói thầu tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát (*có giá trị dưới 500 triệu đồng*), Chủ đầu tư không gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu trước khi phát hành thương thảo hoàn thiện hợp đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 78 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

3. Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng

Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên: Hợp đồng xây dựng một số dự án còn chưa đầy đủ nội dung; không có văn bản thông báo của bên nhận thầu và bên giao thầu về quyền và trách nhiệm của người đại diện để quản lý thực hiện hợp đồng; Bên nhận thầu không lập tiến độ chi tiết thực hiện hợp đồng trình bên giao thầu chấp thuận để thực hiện; chưa đầy đủ thông tin về nghĩa vụ của bên giao thầu.

Một số dự án, công trình¹⁶ của Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu làm chủ đầu tư chậm tiến độ phải điều chỉnh nguồn vốn từ 2025 sang 2026 và điều chỉnh tiến độ hợp đồng đã được ký kết ban đầu.

4. Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng; nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo trì công trình; thanh toán, quyết toán công trình theo thẩm quyền

Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên: Nhật ký thi công chưa ghi đầy đủ theo quy định; báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình của Chủ đầu tư không có danh mục hồ sơ hoàn thành công trình; Bản vẽ hoàn công được lập chưa tuân thủ đầy đủ theo quy định.

Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, nghiệm thu, thanh toán

¹⁶ Công trình: Nhà văn hoá bản Ái Khôm, xã Mường É; Cầu phai Púa, bản Nam Han, xã Mường Khiêng É, huyện Thuận Châu.

còn tồn tại, sai sót như: Thi công chưa đảm bảo kích thước, thiếu khối lượng ở một số hạng mục, phần việc; nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán sai tăng về khối lượng tại một số hạng mục, phần việc với tổng số tiền **135.399.912** đồng, trong đó:

- Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu gồm: **12** dự án, công trình với giá trị **130.229.272** đồng;

- Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên gồm: **01** dự án, công trình với giá trị: **5.170.640** đồng.

5. Hiện trạng công trình và hiệu quả đầu tư

Đối với Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên: Công trình Đổ bê tông đường nội bộ bản từ đầu cầu Suối Tù đến đường Tỉnh lộ 111 phần đổ bù bê tông lề đường đoạn (từ cọc TĐ10 đến cọc TĐ12) đã bị sới lở lớp bê tông mặt và hư hỏng sau mưa lũ nhưng chưa được khắc phục, sửa chữa kịp thời.

III. Trách nhiệm

1. Tập thể

- Tập thể Lãnh đạo Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên (*thuộc thời kỳ thanh tra*) chịu trách nhiệm chung đối với những tồn tại, hạn chế sai sót như kết quả thanh tra đã xác định tại phần II Kết luận thanh tra;

- Tổ Kế hoạch - Quản lý dự án: tham mưu giúp việc cho Giám đốc Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên về công tác lựa chọn nhà thầu, chịu trách nhiệm đối với các tồn tại, sai sót, hạn chế theo kết quả thanh tra đã xác định;

- Tổ Kỹ thuật: tham mưu giúp việc cho Giám đốc Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên quản lý dự án, giám sát, tổ chức nghiệm thu, thanh toán đối với các dự án, công trình, giám sát, tổ chức nghiệm thu, thanh toán đối với các dự án, công trình, chịu trách nhiệm đối với các tồn tại, sai sót, hạn chế theo kết quả thanh tra đã xác định;

- Tổ Hành chính - Kế toán: tham mưu giúp việc cho Giám đốc Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên về ký kết hợp đồng kinh tế và thanh toán, quyết toán công trình, chịu trách nhiệm đối với các tồn tại, sai sót, hạn chế theo kết quả thanh tra đã xác định.

2. Cá nhân

- Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu, huyện Bắc Yên (*thuộc thời kỳ thanh tra*) chịu trách nhiệm chung đối với một số tồn tại, sai sót, hạn chế nêu tại Phần II Kết luận thanh tra, xác minh; Phó Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu, huyện Bắc Yên (*thuộc thời kỳ thanh tra*) phụ trách lĩnh vực được phân công chịu trách nhiệm đối với các nội dung được phân công phụ trách, chỉ đạo giải quyết (*thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến 30/6/2025*);

- Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thuận Châu, huyện Bắc Yên (cũ) chịu trách nhiệm về một số tồn tại, sai sót trong công tác thẩm định Báo cáo

kinh tế - kỹ thuật; Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực và các công chức chịu trách nhiệm đối với các nội dung được phân công tham mưu (thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến 30/6/2025);

- Giám đốc Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc thời kỳ thanh tra với trách nhiệm người đứng đầu chịu trách nhiệm về toàn bộ quá trình tổ chức, triển khai thực hiện dự án, công trình còn để xảy ra một số sai sót như kết quả thanh tra đã xác định Phần II Kết luận thanh tra;

- Các Phó Giám đốc Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên với trách nhiệm được giao trong thời kỳ thanh tra chịu trách nhiệm về các tồn tại, hạn chế theo kết quả thanh tra đã xác định;

- Tổ trưởng và thành viên các Tổ Kế hoạch - Quản lý dự án; Tổ Kỹ thuật; Tổ Hành chính - Kế toán chịu trách nhiệm về tồn tại, sai sót theo kết quả thanh tra đã xác định.

Phần IV

KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Kiến nghị xử lý

Căn cứ Luật Thanh tra, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan, báo cáo giải trình của các đơn vị, xử lý như sau:

1. Về kinh tế

Tổng giá trị sai phạm về kinh tế qua thanh tra phát hiện **135.399.912** đồng. Căn cứ tính chất, mức độ của từng nội dung sai phạm, xử lý như sau:

1.1. Thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: **106.732.428** đồng, trong đó:

- Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu thực hiện tại **10** dự án, công trình với số tiền **101.944.798** đồng.

- Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thực hiện tại **01** dự án, công trình với số tiền: **4.787.630** đồng.

1.2. Giảm trừ trong thanh toán đối với **02** dự án, công trình (*thuộc Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu làm chủ đầu tư*) với số tiền: **20.128.890** đồng.

1.3. Giảm trừ thuế VAT đối với 11 công trình với số tiền: **8.538.594** đồng, trong đó:

- Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu thực hiện tại **10** dự án, công trình với số tiền **8.155.584** đồng.

- Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thực hiện tại **01** dự án, công trình với số tiền: **383.010** đồng.

(Chi tiết có biểu phụ lục kèm theo)

2. Về trách nhiệm

Yêu cầu Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên tổ chức kiểm điểm, xem xét, xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm nêu tại Phần II, Mục III, Phần III Kết luận thanh tra (*trường hợp các cá nhân, phụ trách, tham mưu, thực hiện các nội dung nêu trên đã chuyển công tác, đề nghị Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên liên hệ, trao đổi, phối hợp với các đơn vị, địa phương để tổ chức kiểm điểm theo quy định*).

II. Yêu cầu: Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên chỉ đạo, thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức tiếp thu Kết luận thanh tra; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/06/2025; lập hồ sơ gửi về phòng Nghiệp vụ 4, Thanh tra tỉnh theo quy định;

2. Chỉ đạo Tổ Kế hoạch - Quản lý dự án; Tổ Kỹ thuật; Tổ Hành chính - Kế toán tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác đầu tư xây dựng cơ bản;

3. Chỉ đạo các Tổ chuyên môn thường xuyên quan tâm quản lý chất lượng ở tất cả các khâu từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến khi kết thúc đầu tư xây dựng; tổ chức thương thảo, ký kết các hợp đồng xây dựng; đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình đang thi công. Tổ chức rà soát khối lượng thi công, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng, quyết toán vốn dự án hoàn thành, bảo hành công trình theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng tại các dự án, công trình do Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu, Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên làm Chủ đầu tư. Yêu cầu các Ban QLDA và đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện Kết luận thanh tra, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trước ngày **15/4/2026**. Giao phòng Nghiệp vụ 4 theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
 - Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
 - Ban QLDA ĐTXD Thuận Châu;
 - Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên;
 - Phòng: NV2, NV4, NV5 Thanh tra tỉnh;
 - Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn TTr (Ph 13b).
- * Tài liệu được sao, chụp theo quy định.



Nguyễn Văn Bắc



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐƯỢC THANH TRA
(Kèm theo Kết luận số 18 /KL-TTr ngày 09/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên dự án, công trình	Tên nhà thầu xây lắp, cung ứng thiết bị	Thời gian khởi công, hoàn thành		Tổng mức đầu tư, tổng dự toán được phê duyệt			Kế hoạch vốn được giao	Giá trị đã nghiệm thu			Giá trị đã cấp phát, thanh toán			Vốn chưa thanh toán			Ghi chú
			Khởi công	Hoàn thành	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
						Xây lắp, thiết bị	Chi khác			Xây lắp, thiết bị	Chi khác		Xây lắp, thiết bị	Chi khác				
4	5	6=7+8	9	10	11	12=13+14	13	14	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17			
I	CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DO BAN QLDA ĐTXD THUẬN CHÂU LÀM CHỦ				80.754,111	66.121,885	14.632,226	78.268,914	75.673,611	64.973,450	10.700,161	65.734,166	55.214,770	10.519,396	9.939,445	9.758,680	180,765	
1	Nâng cấp, sửa chữa NSH bản Nong Ten xã Nậm Lầu	Công ty TNHH Thế Thịnh Vương	2025	2025	1.200,000	991,631	208,369	1.154,855	1.124,009	939,558	184,451	1.124,009	939,558	184,451	-	-	-	
2	Sửa chữa nước sinh hoạt bản Co Phường, xã Liệp Tè		2025	2025	1.900,000	1.549,900	350,100	1.154,855	1.734,000	1.435,751	298,249	1.734,000	1.435,751	298,249				
3	NSH bản Muồng Mỏ xã Phổng Lập	Công ty TNHH MTV Hoàng Châu Sơn La	2025	2025	650,000	506,530	143,470	593,490	591,153	491,745	99,408	591,153	491,745	99,408				
4	NSH tập trung bản Lĩnh Luồng xã Chiềng Pắc	Công ty TNHH Ngọc Hân Tây Bắc	2025	2025	2.800,000	2.281,514	518,486	2.625,000	2.590,083	2.214,793	375,290	2.590,083	2.214,793	375,290	-	-	-	
5	NSH tập trung bản Pục Tún xã Mường Khiêng		2025	2025	2.824,884	2.290,245	534,639	2.687,629	2.637,592	2.248,750	388,842	2.637,592	2.248,750	388,842	-	-	-	
6	NSH tập trung bản Hát Pang xã Mường Bám	Công ty TNHH xây dựng Ngọc Chung Sơn La	2025	2025	2.046,000	1.637,940	408,060	2.000,000	1.912,684	1.606,019	306,665	1.912,684	1.606,019	306,665	-	-	-	
7	Đường giao thông Pá Cháo B xã Co Tông	Công ty TNHH MTV xây dựng H99	2025	2025	1.698,000	1.340,404	357,596	1.698,000	1.698,000	1.462,000	236,000	1.698,000	1.462,000	236,000				-
8	Khắc phục thiên tai gây ra tại các điểm trường lớp học, trung tâm y tế, trụ sở UBND xã		2025	2025	605,862	517,345	88,517	579,000	578,751	492,858	85,893	578,751	492,858	85,893				
9	Kê Tiểu khu 4, 6, thị trấn Thuận Châu		2025	2025	317,241	280,389	36,852	320,000	317,241	280,389	36,852	317,241	280,389	36,852				
10	Đường giao thông bản Chân xã Bon Phặng	Công ty TNHH Thái Hoàng	2025	2025	4.000,000	3.276,000	724,000	4.000,000	4.000,000	3.511,378	488,622	4.000,000	3.511,378	488,622				-
11	Cầu bản Nong, xã Nậm Lầu	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng CHD	2025	2025	2.480,000	2.012,580	467,420	2.480,000	2.468,920	2.124,792	344,128	2.468,920	2.124,792	344,128				-
12	Nhà văn hóa bản Pá Hóc, xã Co Tông	Công ty TNHH một thành viên 2638	2025	2025	1.270,000	974,119	295,881	1.241,000	1.240,619	1.012,172	228,447	1.240,619	1.012,172	228,447				
13	NVH bản Khem xã Chiềng Bôm	Công ty TNHH xây dựng Gia Khánh Tây Bắc	2025	2025	1.300,000	1.064,464	235,536	1.250,000	1.260,432	1.042,976	217,456	1.260,432	1.042,976	217,456	-	-	-	
14	Nhà văn hóa bản Cún xã Chiềng Bôm		2025	2025	1.200,000	982,448	217,552	1.200,000	1.165,841	957,564	208,277	1.165,841	957,564	208,277				
15	Đường xuống bến đò bản Tát Ướt xã Liệp Tè	Công ty TNHH xây dựng Quang Minh Tây Bắc	2025	2025	1.550,000	1.219,163	330,837	1.508,000	1.376,750	1.192,127	184,623	1.376,750	1.192,127	184,623	-	-	-	
16	Đường nội bản Huổi Lọng, xã Nong Lay	Công ty cổ phần Tuấn Anh	2025	2025	363,028	281,000	82,028	363,000	363,000	320,206	42,794	363,000	320,206	42,794	-	-	-	
17	Đường vào trụ sở Đảng ủy -HĐND-UBND xã Chiềng La		2025	2025	900,000	536,443	363,557	784,000	779,040	547,268	231,772	779,040	547,268	231,772				
18	Nâng cấp, cải tạo đường nội bộ bản Bó Mạ xã Nong Lay	Công ty TNHH TM&XD 981	2025	2025	1.320,000	973,262	346,738	1.320,000	1.314,000	1.161,610	152,390	1.314,000	1.161,610	152,390				
19	Nâng cấp, cải tạo đường từ trung tâm xã - bản Song xã Chiềng La	Công ty TNHH MTV King Đông	2025	2025	1.700,000	1.345,500	354,500	1.700,000	1.697,455	1.437,724	259,731	852,731	643,731	209,000	844,724	793,993	50,731	
20	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường nội bộ bản Huổi Lọng, xã Nong Lay		2025	2025	1.500,000	1.246,550	253,450	1.500,000	1.500,000	1.284,618	215,382	1.500,000	1.284,618	215,382				

Số TT	Tên dự án, công trình	Tên nhà thầu xây lắp, cung ứng thiết bị	Thời gian khởi công, hoàn thành		Tổng mức đầu tư, tổng dự toán được phê duyệt			Kế hoạch vốn được giao	Giá trị đã nghiệm thu			Giá trị đã cấp phát, thanh toán			Vốn chưa thanh toán			Ghi chú
			Khởi công	Hoàn thành	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
						Xây lắp, thiết bị	Chi khác			Xây lắp, thiết bị	Chi khác		Xây lắp, thiết bị	Chi khác		Xây lắp, thiết bị	Chi khác	
1	2	3	4	5	6=7+8	9	10	11	12=13+14	13	14	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
21	Đường bản Song (xã Chiềng La)- bản Hán (xã Phông Ly)	Công ty TNHH MTV Kinh Đông	2025	2025	1.800,000	1.553,000	247,000	1.800,000	1.791,178	1.550,550	240,628	1.791,178	1.550,550	240,628				-
22	Sửa chữa nước sinh hoạt bản Nghiêu xã Phông Lập		2025	2025	2.300,000	1.877,004	422,996	2.300,000	2.300,000	1.877,004	422,996	2.300,000	1.877,004	422,996				
23	Thoát nước thải bản Đông		2025	2025	334,965	270,564	64,401	466,480	315,412	269,385	46,027	315,412	269,385	46,027	-	-	-	
24	Đường giao thông bản Bìa, xã Phông Lăng	Công ty cổ phần xây dựng QS66	2025	2025	540,000	449,970	90,030	535,000	535,000	445,475	89,525	535,000	445,475	89,525				
25	Cải tạo đường trục chính trung tâm xã Chiềng La		2025	2025	600,000	450,206	149,794	540,000	540,000	473,234	66,766	295,952	229,186	66,766	244,048	244,048		-
26	Đường nội bản Chùn xã Thôm Môn	Công ty TNHH Bình Kỳ Tây Bắc	2025	2025	1.199,511	1.006,730	192,781	1.069,480	1.069,480	895,122	174,358	1.069,480	895,122	174,358	-	-	-	
27	Khắc phục thiên tai tại cầu bản Chao Múa xã Chiềng Ngâm	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Bảo Uyên	2025	2025	1.110,000	941,234	168,766	1.110,000	1.106,000	938,899	167,101	1.106,000	938,899	167,101	-	-	-	
28	Đường phố Chu Văn An, thị trấn Thuận Châu		2025	2025	700,000	596,039	103,961	681,000	680,357	594,398	85,959	680,357	594,398	85,959	-	-	-	
29	Cầu phai Púa, bản Nam Han, xã Mường Khiêng	Công ty TNHH MTV Bảo Ngọc Tây Bắc	2025	2026	1.450,000	1.155,000	295,000	1.450,000	491,311	345,000	146,311	491,311	345,000	146,311	-	-	-	
30	Nhà văn hóa bản Ái Khôm, xã Mường Ế		2025	2026	1.591,474	1.191,729	399,745	1.549,960	506,444	370,000	136,444	506,444	370,000	136,444	-	-	-	
31	Đường quốc lộ 6 - bản Bay, xã Phông Lái	Công ty TNHH MTV xây dựng Việt Hoàn	2025	2025	2.625,496	2.209,520	415,976	2.625,496	2.625,496	2.275,391	350,105	2.625,496	2.275,391	350,105	-	-	-	
32	Kê chống sạt lở nhà bán trú trường THCS Mường Bám, xã Mường Bám,	Công ty TNHH MTV xây dựng Nhớ Hồng	2025	2025	1.250,000	986,703	263,297	1.250,000	1.250,000	1.074,966	175,034	547,034	402,034	145,000	702,966	672,932	30,034	
33	Đường nội bản nhóm hộ Huổi Giếng bản Nậm Giắt xã Phông Lái	Công ty TNHH Linh Trang	2025	2025	2.334,000	1.807,334	526,666	2.099,000	2.004,021	1.771,196	232,825	2.004,021	1.771,196	232,825	-	-	-	
34	Đường bờ hồ Nong La xã Chiềng La		2025	2025	2.104,113	1.635,321	468,792	1.893,113	1.552,395	1.349,681	202,714	816,768	659,054	157,714	735,627	690,627	45,000	
35	Nhà văn hóa bản Lót Mãn xã Bó Mười	Liên danh Công ty TNHH Bình Kỳ Tây Bắc và Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Bảo Uyên	2025	2025	1.500,000	1.129,000	371,000	1.492,000	1.492,000	1.233,780	258,220	1.492,000	1.233,780	258,220	-	-	-	
36	Khắc phục thiên tai gây ra tại các tuyến đường giao thông	Liên danh Công ty TNHH MTV Kinh Đông và Công ty TNHH XD Khôi Vy	2025	2025	1.144,137	961,302	182,835	1.136,000	1.135,301	957,203	178,098	1.135,301	957,203	178,098	-	-	-	
37	Đường giao thông đến nhóm hộ bản Kính, bản Lái Kính xã Phông Lái	Liên danh Công ty TNHH MTV Xây dựng H99 - Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Quang Hiếu	2025	2025	4.100,000	3.282,166	817,834	3.690,000	3.617,141	3.168,716	448,425	3.181,062	2.787,637	393,425	436,079	381,079	55,000	
38	Nhà lớp học trường MN Ánh Hồng - bản Hiến, xã Liệp Tè	Liên danh Công ty TNHH MTV Đức Đông Sông Mã và Công ty TNHH MTV Việt Hạt	2025	2025	3.500,000	2.846,983	653,017	3.482,206	3.454,234	2.911,052	543,182	3.454,234	2.911,052	543,182	-	-	-	

Số TT	Tên dự án, công trình	Tên nhà thầu xây lắp, cung ứng thiết bị	Thời gian khởi công, hoàn thành		Tổng mức đầu tư, tổng dự toán được phê duyệt			Kế hoạch vốn được giao	Giá trị đã nghiệm thu			Giá trị đã cấp phát, thanh toán			Vốn chưa thanh toán			Ghi chú
			Khởi công	Hoàn thành	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
						Xây lắp, thiết bị	Chi khác			Xây lắp, thiết bị	Chi khác		Xây lắp, thiết bị	Chi khác				
4	5	6=7+8	9	10	11	12=13+14	13	14	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17			
39	Đường nội bộ bán Song, xã Chiềng La	Liên danh Công ty cổ phần Vạn Thắng Tây Bắc và Công ty TNHH MTV Hoàng Châu Sơn La	2025	2025	1.605,000	1.280,362	324,638	1.600,350	1.600,350	1.366,190	234,160	1.600,350	1.366,190	234,160	-	-	-	
40	Đường bán Ta Tú đến trung tâm xã Phổng Lập	Liên danh Công ty TNHH MTV Xây dựng H99 - Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Quang Hiếu	2025	2025	5.598,400	4.816,905	781,495	5.598,000	5.524,836	4.821,650	703,186	2.949,669	2.246,483	703,186	2.575,167	2.575,167	-	
41	Đường liên bản Nà Tra – Pá Chông- Bôm Khâm đến trung tâm xã Mường Bám	Liên danh Công ty TNHH Minh Quân Sơn La và Công ty TNHH xây dựng thương mại Kinh Đô	2025	2025	11.742,000	10.367,386	1.374,614	11.742,000	11.733,085	10.520,260	1.212,825	7.332,251	6.119,426	1.212,825	4.400,834	4.400,834	-	
II	CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DO BAN QLDA ĐTXD BẮC YÊN LÀM CĐT		2025	2025	8.153,591	6.739,770	1.413,821	8.152,430	7.344,375	6.166,777	1.177,598	7.344,375	6.166,777	1.177,598	808,055	-	-	
1	Nước sinh hoạt bản Pa Cư Sáng xã Hang Chú	Công ty TNHH Toàn Đạt	2025	2025	2.050,895	1.695,95	354,95	2.050,00	1.794,798	1.478,948	315,85	1.794,798	1.478,948	315,850	255,202			
2	Nước sinh hoạt bản Lừm Thượng A xã Pắc Ngà		2025	2025	2.964,642	2.396,22	568,42	2.964,38	2.556,473	2.084,271	472,20	2.556,473	2.084,271	472,202	407,902			
3	Đổ bê tông đường nội bán từ đầu cầu Suối Tú đến đường tỉnh lộ 111	Công ty TNHH Anh Tuấn Sơn La	2025	2025	2.099,896	1.741,12	358,77	2.099,90	1.970,739	1.702,321	268,42	1.970,739	1.702,321	268,418	129,157			
4	Sửa chữa tường rào trường Tiểu học xã Hang Chú	Công ty TNHH Phương Giang Sơn La	2025	2025	908,158	798,03	110,13	908,16	895,400	794,65	100,753	895,400	794,65	100,753	12,759			
5	Xử lý sạt lở phía sau trường Mầm non Bình Minh, xã Hang Chú		2025	2025	130,000	108,45	21,55	130,00	126,965	106,59	20,375	126,965	106,59	20,375	3,035			
	TỔNG SỐ				88.907,702	72.861,655	16.046,047	86.421,344	83.017,986	71.140,227	11.877,759	73.078,541	61.381,547	11.696,994	10.747,50	9.758,680	180,765	

BIỂU XỬ LÝ SAI PHẠM

CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DO BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THUẬN CHÂU VÀ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẮC YÊN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 18/KL-TTr ngày 09/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

Đơn vị: VNĐ

TT	Tên dự án, công trình	Tên nhà thầu xây lắp	Sai phạm phát hiện			Xử lý sai phạm				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Dự toán sai khối lượng, định mức	Thi công chưa đảm bảo kích thước, khối lượng		Thu hồi nộp Ngân sách nhà nước	Giảm trừ trong nghiệm thu	Giảm trừ thuế VAT	
I	BAN QLDA ĐTXD THUẬN CHÂU LÀM CHỦ ĐẦU TƯ		130.229.272	105.395.668	24.833.604	130.229.272	101.944.798	20.128.890	8.155.584	
1	Nâng cấp, sửa chữa NSH bản Nong Ten xã Nậm Lầu	Công ty TNHH Thê Thịnh Vượng	6.683.703		6.683.703	6.683.703	6.188.614		495.089	
2	Đường bản Ta Tú đến trung tâm xã Phồng Lập	Liên danh Công ty TNHH MTV Xây dựng H99 - Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Quang Hiếu	6.461.990	6.461.990		6.461.990	5.983.324		478.666	
3	Đường giao thông bản Chăn xã Bon Phặng	Công ty TNHH Thái Hoàng	5.360.186		5.360.186	5.360.186	4.963.135		397.051	
4	Cầu bản Nong, xã Nậm Lầu	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng CHĐ	10.696.984	10.696.984		10.696.984	9.904.615		792.369	
5	Nhà văn hóa bản Pá Hốc, xã Co Tông	Công ty TNHH một thành viên 2638	10.761.629	10.761.629		10.761.629	9.964.471		797.158	
6	NVH bản Khem xã Chiềng Bôm	Công ty TNHH xây dựng Gia Khánh Tây Bắc	3.498.030	3.498.030		3.498.030	3.238.917		259.113	
7	Nhà văn hóa bản Cún xã Chiềng Bôm		3.498.030	3.498.030		3.498.030	3.238.917		259.113	

TT	Tên dự án, công trình	Tên nhà thầu xây lắp	Sai phạm phát hiện			Xử lý sai phạm				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Dự toán sai khối lượng, định mức	Thi công chưa đảm bảo kích thước, khối lượng		Thu hồi nộp Ngân sách nhà nước	Giảm trừ trong nghiệm thu	Giảm trừ thuế VAT	
8	Khắc phục thiên tại tại cầu bản Chao Mùa xã Chiềng Ngâm	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Bảo Uyên	24.892.785	24.892.785		24.892.785	23.048.875		1.843.910	
9	Cầu phai Púa, bản Nam Han, xã Mường Khiêng	Công ty TNHH MTV Bảo Ngọc Tây Bắc	15.394.240	15.394.240		15.394.240		15.394.240		
10	Đường bờ hồ Nong La xã Chiềng La	Công ty TNHH Linh Trang	4.734.650	4.734.650		4.734.650		4.734.650		
11	Nhà lớp học trường MN Ánh Hồng - bản Hiên, xã Liệp Tè	Liên danh Công ty TNHH MTV Đức Đông Sông Mã và Công ty TNHH MTV Việt Hạt	25.457.330	25.457.330		25.457.330	23.571.602		1.885.728	
12	Đường liên bản Nà Tra – Pá Chóng- Bôm Khâm đến trung tâm xã Mường Bám	Liên danh Công ty TNHH Minh Quân Sơn La và Công ty TNHH xây dựng thương mại Kinh Đô	12.789.715		12.789.715	12.789.715	11.842.329		947.386	
II	BAN QLDA ĐTXD BẮC YÊN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ		5.170.640	5.170.640	-	5.170.640	4.787.630	-	383.010	
1	Nước sinh hoạt bản Pa Cư Sáng xã Hang Chú	Công ty TNHH Toàn Đạt	5.170.640	5.170.640		5.170.640	4.787.630		383.010	
	TỔNG CỘNG		135.399.912	110.566.308	24.833.604	135.399.912	106.732.428	20.128.890	8.538.594	